

Ngày	32,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	6.9%	14.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	26,100 - 33,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,635
Số lượng CPLH (CP)	49,993,960
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,210
Sở hữu nước ngoài	35.3%
Beta	0.08
EPS	2,485
P/E	13.2

DT thuần

Q1/24

43.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼27.0| -38.1%

YoY: ▲ 5.90| 15.5%

LN trước thuế

Q1/24

-0.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.4| -103%

YoY: ▲ 17.8| 97.7%

LN sau thuế

Q1/24

-0.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.5| -103%

YoY: ▲ 17.8| 97.7%

ROA

2023

6.6%

+/- YoY: ▼ 6.4%

DT thuần

2023

325

tỷ VNĐ

YoY: ▼137| -29.6%

LN trước thuế

2023

112

tỷ VNĐ

YoY: ▼123| -52.3%

LN sau thuế

2023

107

tỷ VNĐ

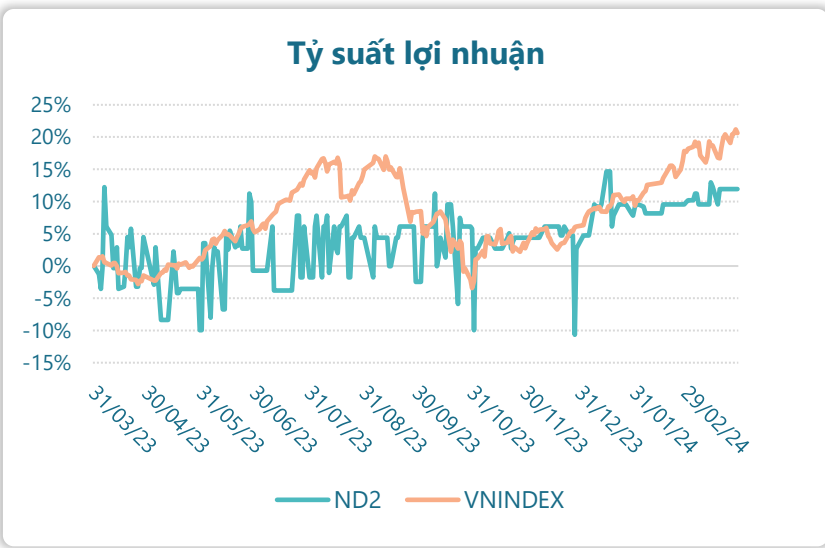
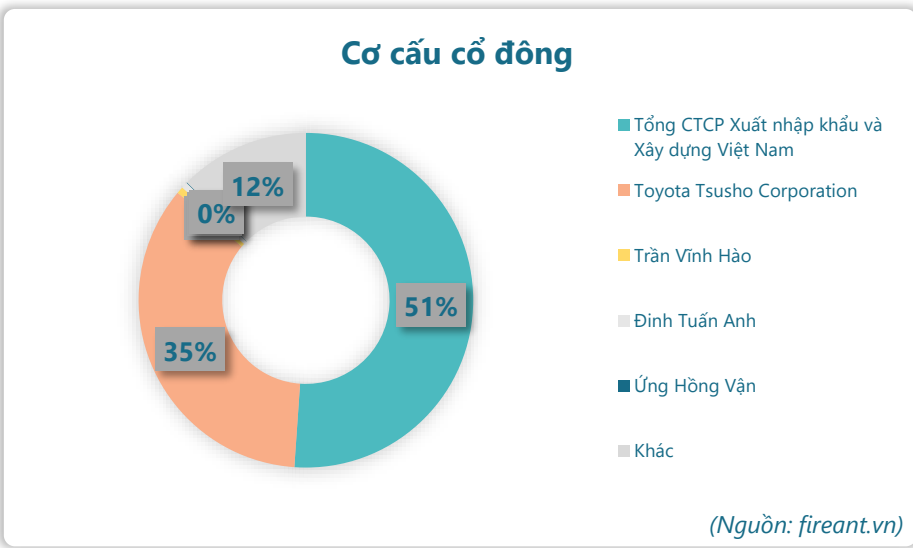
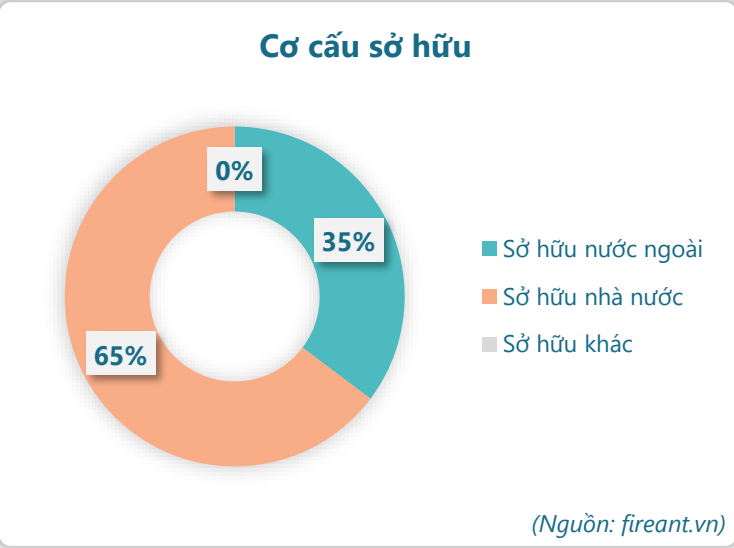
YoY: ▼118| -52.3%

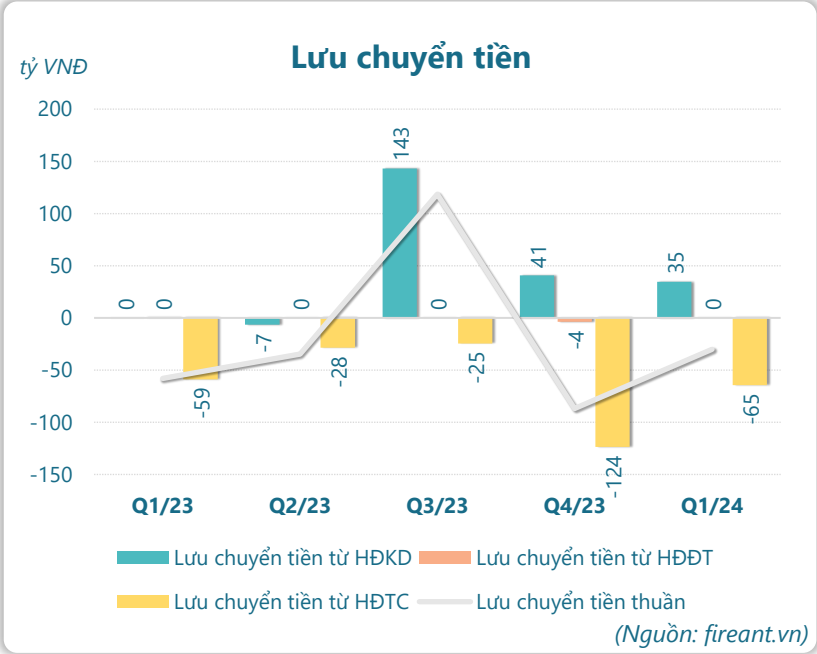
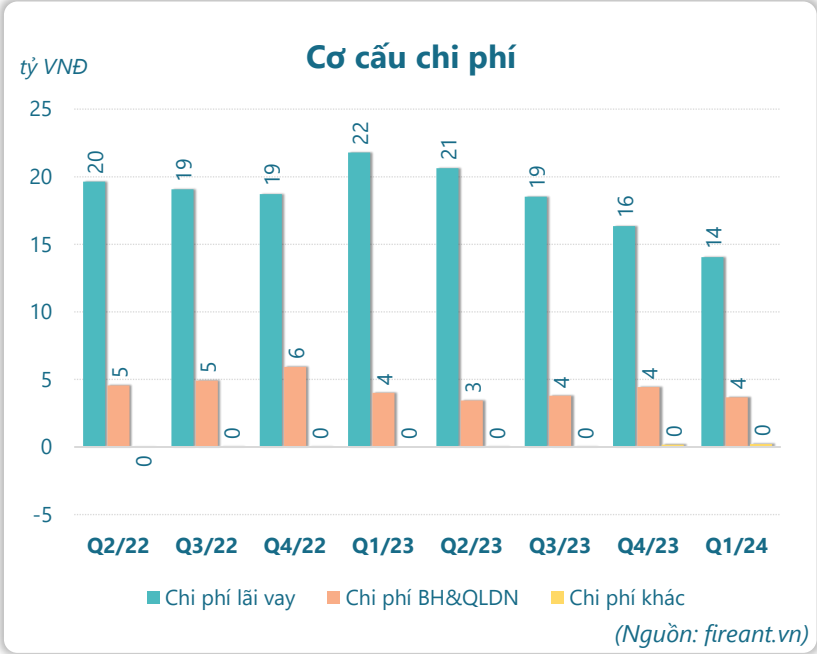
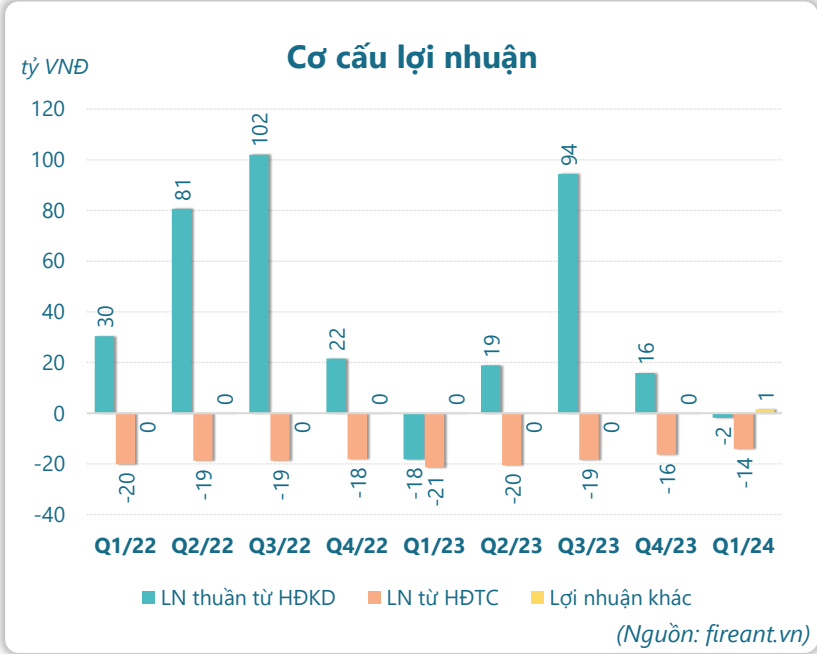
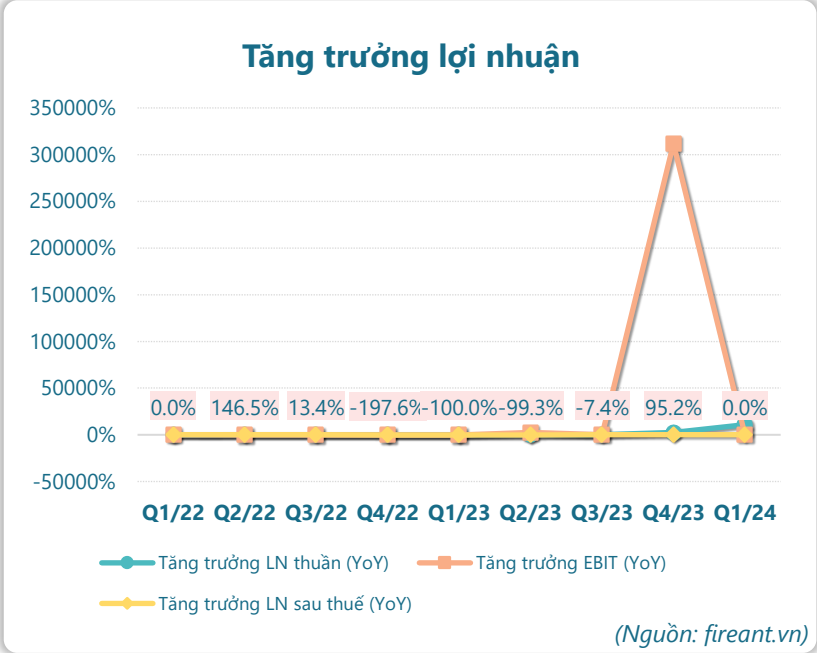
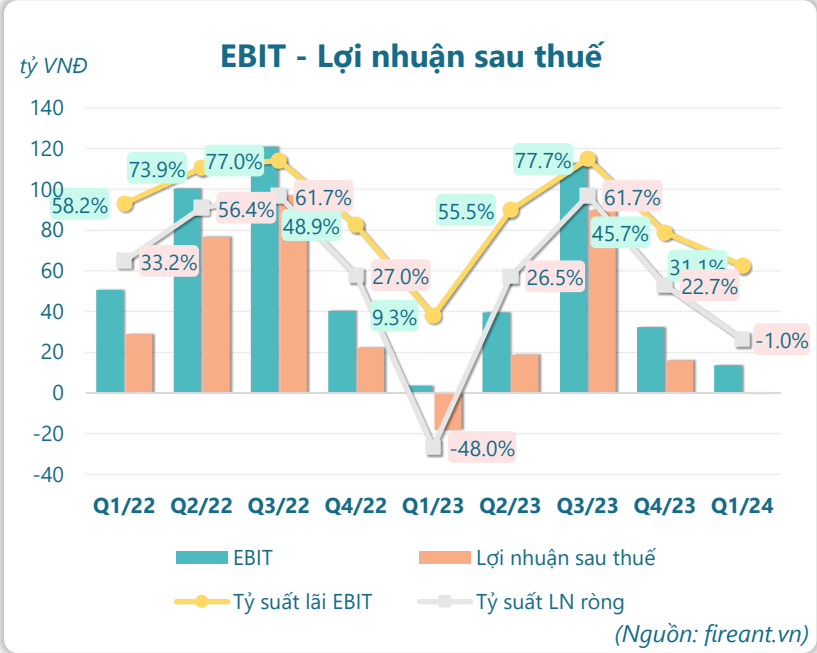
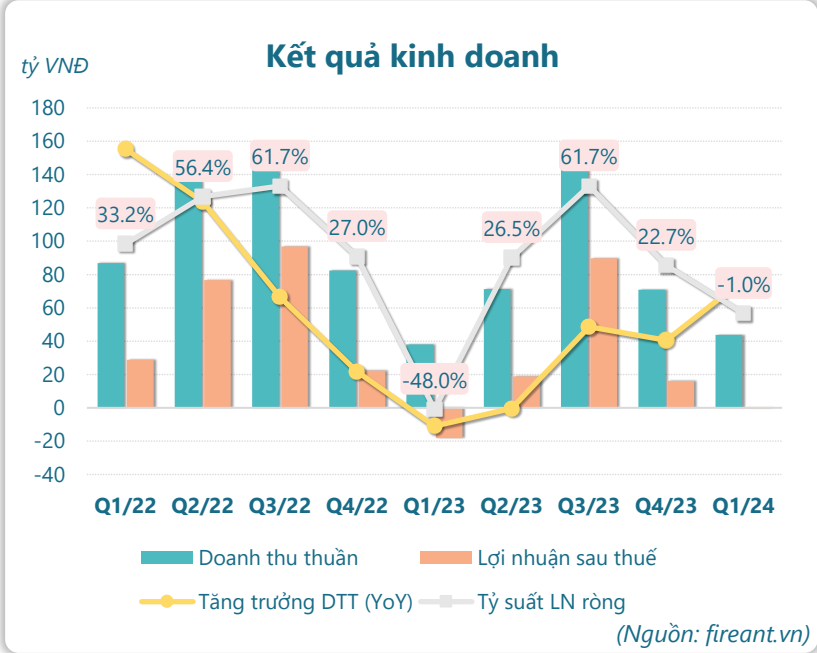
ROE

2023

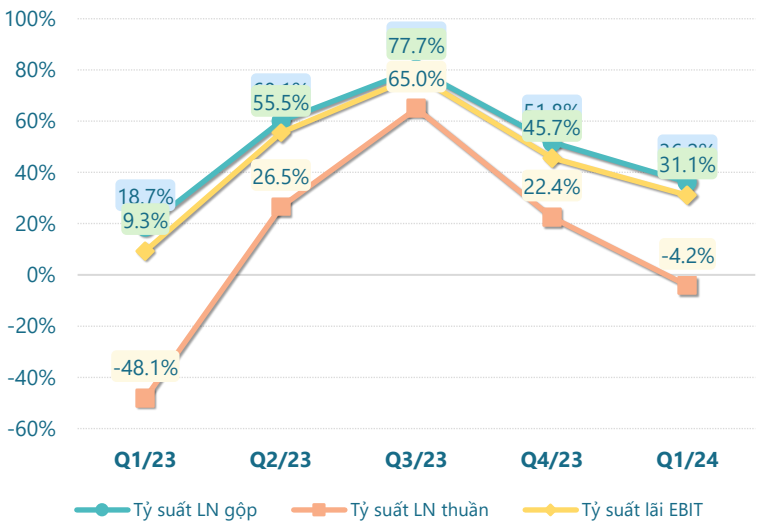
13.8%

+/- YoY: ▼ 15.5%



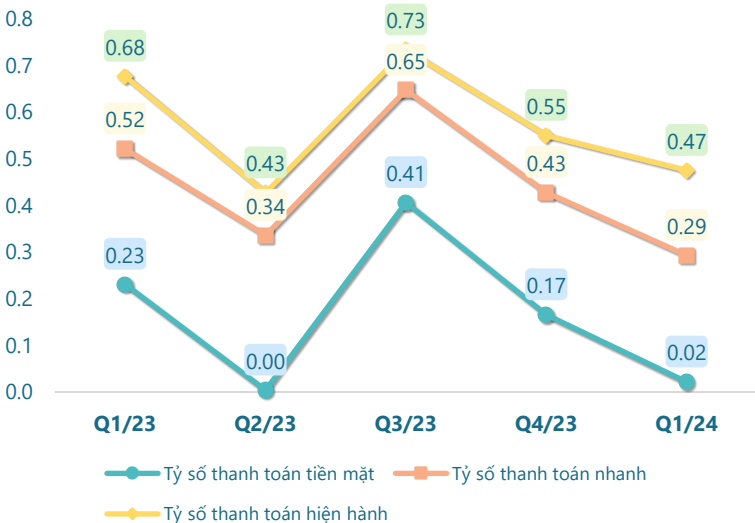


Tỷ suất lợi nhuận



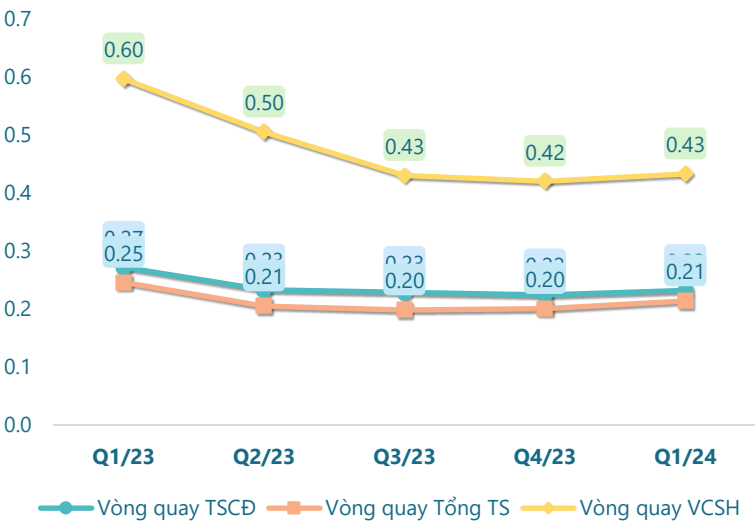
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



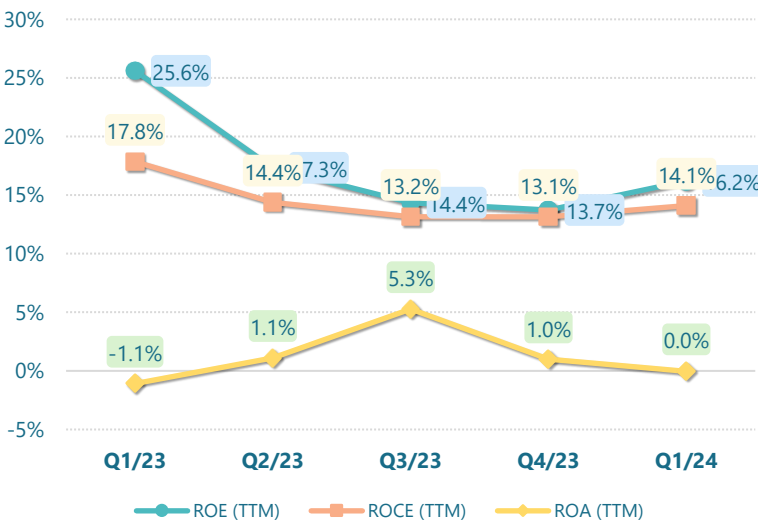
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



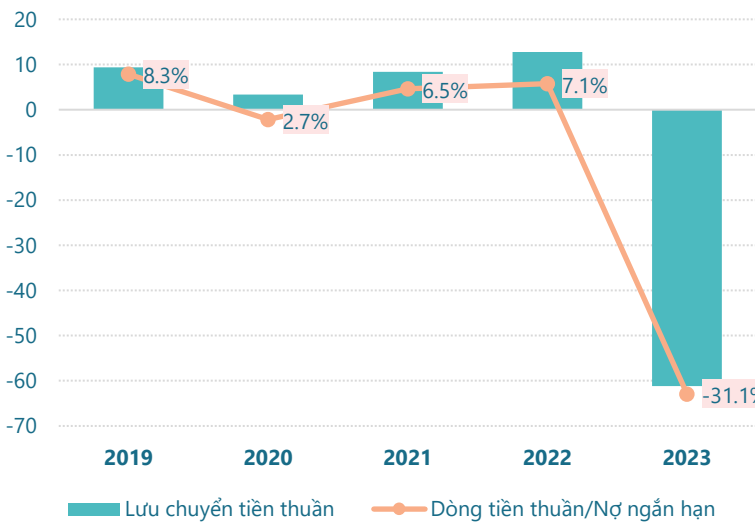
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



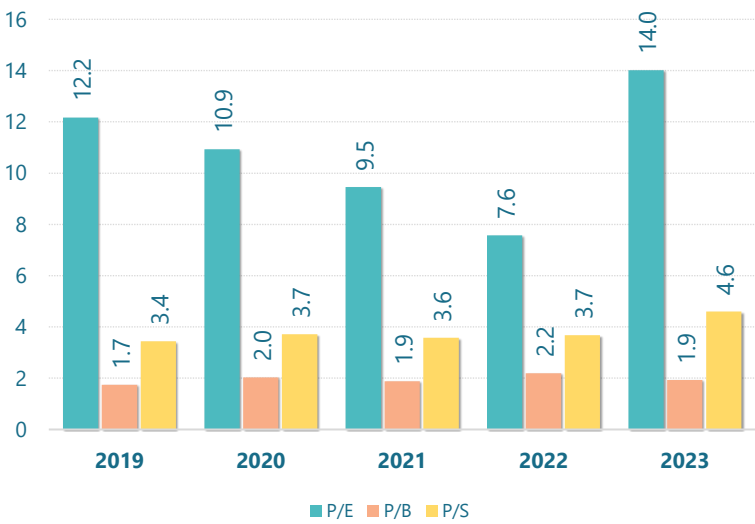
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)